UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3445/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 16 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Văn Ly và đường dẫn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương (phụ lục 2); Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh về quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh Nghị quyết kỳ họp thứ mười một, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo Quyết định số 967/QĐ-STNMT ngày 14/12/2022 của sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cầu Vân Ly và đường dẫn;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 1531/TTr-BQLGT ngày 07/11/2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam về trình thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Cầu Văn Ly và đường dẫn; Công văn số 1722/BQLGT-KHKT ngày 14/12/2022;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3652/TTr-SGTVT ngày 22/11/2022 và Công văn số 3941/SGTVT-QLCTCT ngày 14/12/2022,

kèm theo Kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 2340/KQTĐ-SGTVT ngày 05/8/2022 và số 3631/KQTĐ-SGTVT ngày 21/11/2022 của Sở Giao thông vận tải và số 1260/SXD-QLHT ngày 04/8/2022 của Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu Văn Ly và đường dẫn; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cầu Văn Ly và đường dẫn.

2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam.

4. Mục tiêu đầu tư: hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch, kết nối hai bờ sông Thu Bồn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng phía Tây của tỉnh.

5. Quy mô đầu tư:

a) Cầu Văn Ly:

- Quy mô: vĩnh cửu (tuổi thọ công trình là 100 năm).

- Khổ cầu: B = 8,0 m (phần xe chạy) + 2 x 0,5 m (gờ chắn, lan can) = 9,0 m.

- Tĩnh không thông thuyền sông Thu Bồn: cấp IV, B x H = 30 x 6 m.

- Tần suất thiết kế: 1%.

- Tải trọng thiết kế: HL93; cấp động đất: cấp 6,5 (hệ MSK-64).

b) Đường dẫn:

- Cấp đường: cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054-2005, tốc độ thiết kế 60 Km/h. Tổng chiều dài 7,78 Km (gồm nhánh nối vào ĐT.609C dài 3,65 Km; nhánh nối vào ĐT.605 dài 4,13 Km).

- Mặt cắt ngang: 9,0 m (nền) = 8,0 m (mặt và lề gia cố) + 2 x 0,5 m (lề đất).

- Kết cấu mặt đường: bê tông nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu Eyc = 130 Mpa.

- Tần suất thiết kế đường, cầu và cống: 30% (tương đương mực nước báo động III).

- Tải trọng thiết kế:

+ Tính cầu và cống hộp: HL93; tính cống tròn: H30-XB80;

+ Tính áo đường: trục xe 120kN.

- Khổ cống bằng khổ nền đường.

- Khổ cầu: B = 8,0 m (phần xe chạy) + 2 x 0,5 m (gờ chắn, lan can) = 9,0 m.

c) Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc tuyến.

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm và Công ty Cổ phần Tư vấn - Xây dựng điện chiếu sáng SU LI CO (BRITEC-SULICO).

7. Chủ nhiệm lập dự án: KS Tống Trần Long.

8. Địa điểm xây dựng: thị xã Điện Bàn và huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

9. Diện tích sử dụng đất: khoảng 17,86 ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp II.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu:

- Phần Giao thông: theo phụ lục kèm Văn bản số 3631/KQTĐ-SGTVT ngày 21/11/2022 của Sở Giao thông vận tải.

- Phần điện chiếu sáng và đèn tín hiệu: theo khoản 10 mục I Văn bản số 1260/SXD-QLHT ngày 04/8/2022 của Sở Xây dựng.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

13.1. Phần giao thông:

a) Cầu Văn Ly (qua sông Thu Bồn):

Gồm 04 nhịp dầm liên tục (50 + 2 x 75 + 50) và 05 nhịp dầm giản đơn. Sơ đồ nhịp bố trí từ phía Gò Nổi qua phía Đại Lộc như sau [39 + (50 + 2 x 75 + 50) + 39 + 2 x 40 + 39] m, chiều dài cầu 459,5 m.

- Kết cấu thượng bộ:

+ Các nhịp liên tục: dầm liên tục có tiết diện hộp, thi công đúc hẫng cân bằng, vị trí các nhịp liên tục từ trụ T1 đến T5, dầm hộp BTCT DƯL 45Mpa.

+ Các nhịp dầm giản đơn: mặt cắt ngang gồm 4 dầm chủ super T bằng BTCT DƯL 50Mpa. Dầm ngang và bản mặt cầu bằng BTCT 30Mpa.

+ Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa dày 7 cm. Bệ lan can bằng BTCT, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Kết cấu hạ bộ:

+ Mố chữ U bằng BTCT 30Mpa. Bệ mố đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT 30Mpa, đường kính 1,2 m, mỗi mố bố trí 5 cọc, chiều dài dự kiến 46 m.

+ Trụ cầu các nhịp giản đơn dạng chữ T bằng BTCT 30Mpa, bệ trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT 30Mpa, đường kính 1,2m, mỗi trụ bố trí từ 4 cọc đến 5 cọc, chiều dài dự kiến 46 m.

+ Trụ cầu nhịp chuyển tiếp giữa nhịp giản đơn và nhịp liên tục, dạng trụ

chữ T bằng BTCT 30Mpa, bệ trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT 30Mpa, đường kính 1,2 m, mỗi trụ bố trí từ 4 cọc đến 6 cọc, chiều dài dự kiến từ 43 m đến 47 m.

+ Trụ cầu nhịp liên tục bằng BTCT 30Mpa, móng trụ đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT 30Mpa, đường kính 1,5 m, chiều dài dự kiến là 40 m, bố trí tại trụ T3 là 9 cọc, tại trụ T2 và T4 mỗi trụ 8 cọc.

+ Taluy tứ nón mố cầu, chân khay bằng BTCT.

b) Đường dẫn:

* Bình đồ: đường dẫn có 2 nhánh tuyến:

- Nhánh 1: điểm đầu tại Km14+525/ĐT.610B, xã Điện Quang qua cầu Văn Ly sau đó rẽ trái về phía Tây đến nút giao giữa ĐT.609B với ĐT.609C tại xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, chiều dài khoảng 3,65 km (bao gồm cầu Văn Ly).

- Nhánh 2: từ nút giao với Km1+040 của nhánh 1 đến nút giao giữa ĐT.609 với ĐT.605 tại xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn. Tuyến đi phía bên trong bờ sông Thu Bồn, qua khu vực đồng ruộng, dọc theo các khu dân cư, chiều dài khoảng 4,13 km (bao gồm 03 cầu với tổng chiều dài 546 m).

* Trắc dọc:

Trắc dọc thiết kế tần suất 30%, tương đương mức lũ báo động III.

* Cắt ngang: Bnền = 9,0 m = 8,0 m (mặt đường) + 2 x 0,5 m (lề đất). Gia cố mái taluy âm tại những đoạn đắp cao, gần hai đầu cầu, cống bằng bê tông.

* Nền đường: đắp đất đầm chặt K.95, riêng trong phạm vi khuôn đường đạt K.98.

* Kết cấu mặt đường bê tông nhựa 2 lớp dày 12 cm, móng cấp phối đá dăm dày 35 cm (chia làm 2 lớp).

* Nút giao thông và nút dân sinh:

- Có 3 nút giao (giao giữa nhánh 1 và nhánh 2, nhánh 1 với ĐT.609B và nhánh 2 với ĐT.609) được thiết kế dạng nút giản đơn cùng mức. Kết cấu áo đường của nút giống với tuyến chính. Các nút giao với ĐT.609B và ĐT.609 hiện trạng là nút ngã ba, tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu giao thông (xanh - đỏ) nên được điều chỉnh thành nút ngã tư và tổ chức giao thông bằng đèn tín hiệu.

- Nút dân sinh: vuốt nối để đảm bảo êm thuận, kết cấu bằng bê tông nhựa và bê tông xi măng.

* Cống thoát nước ngang:

Tổng cộng 25 cống các loại; trong đó, 05 cống tròn D100 cm, 11 cống hộp khẩu độ từ (1x1) m đến (1,2x1,6) m, 03 cống (1,5x1,5) m, 02 cống (2x2) m; 04 cống hộp khẩu độ từ (3x1,8) m đến (3,6x2) m.

* Các cầu trên tuyến nhánh 2:

- Có 03 cầu, gồm:

+ Cầu số 1, Km0+642: sơ đồ kết cấu nhịp (11 + 8 x 12 + 11) m, chiều dài 126 m. Kết cấu thượng bộ gồm 10 nhịp dầm bản đổ tại chổ.

+ Cầu số 2, Km1+033: sơ đồ nhịp (11 + 12 x 12 + 11) m, chiều dài 179 m. Kết cấu thượng bộ gồm 14 nhịp dầm bản đổ tại chổ.

+ Cầu số 3, Km2+621: Sơ đồ nhịp (11 + 17 x 12 + 11) m, chiều dài 241 m. Kết cấu thượng bộ gồm 19 nhịp dầm bản đổ tại chổ.

- Kết cấu thượng bộ: lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa dày 7 cm, lan can bằng BTCT, tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Kết cấu hạ bộ: mố trụ dẻo bằng BTCT đặt trên hệ cọc ống BTCT dự ứng lực D60 cm chiều dài từ 38 m đến 50 m.

* Tổ chức giao thông: bố trí hệ thống biển báo, cọc tiêu, hộ lan tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

13.2 Phần điện chiếu sáng và đèn tín hiệu:

a) Điện chiếu sáng:

- Xây dựng hệ thống chiếu sáng đi ngầm với tổng chiều dài 7,78 Km; trên tuyến bố trí 1 bên, trên cầu và đường hai đầu cầu bố trí so le 2 bên đường.

- Nguồn điện: lắp mới 4 tủ điều khiển chiếu sáng đấu nối nguồn từ lưới điện hạ thế của ngành điện.

- Dây dẫn: sử dụng cáp Cu/PVC/XLPE/DSTA/PVC(3x35+1x25)mm^2-0,6/1kV làm cáp cấp nguồn cho tủ điện; Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x25+1x16)mm^2-0,6/1kV, Cu/XLPE/PVC (3x25+1x16)mm^2-0,6/1kV, Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x16+1x10)mm^2-0,6/1kV, Cu/XLPE/PVC(3x16 +1x10)mm^2-0,6/1kV làm cáp trục cấp nguồn cho các trụ đèn, Cu/PVC/PVC (3x1,5)-300/500V làm dây nối lên đèn, dây đồng trần M10 làm dây nối tiếp địa liên hoàn.

- Trụ chiếu sáng: sử dụng trụ thép tròn côn cần rời cao 9 m, 11 m, cột thép bát giác cao 14 m. Trụ và cần đèn đều được mạ kẽm nhúng nóng.

- Đèn: sử dụng đèn Led chiếu sáng đường 90W-220VAC, đèn pha Led 100W-220VAC và 200W-220VAC, ánh sáng trắng trung tính.

- Tiếp địa: tại vị trí tủ điện và các trụ đèn cuối xuất tuyến đóng 01 hệ thống cọc tiếp địa RL-6 L63x63x6 x 2500, tại vị trí trụ thép đóng 01 cọc tiếp địa RL-1 L63x63x6 x 2500.

b) Đèn tín hiệu giao thông:

- Cấp nguồn và điều khiển: đấu nối vào hệ thống đèn tín hiệu giao thông hiện có tại các nút giao.

- Trụ đèn tín hiệu: sử dụng các loại trụ tín hiệu cao 6 m vươn 4 m, trụ đèn đi bộ cao 2,9 m. Tất cả trụ thép đều được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn TCVN 5408:2007.

- Đèn tín hiệu giao thông: sử dụng các loại đèn (đỏ, vàng, xanh) 3x300 mm, đèn tín hiệu đếm lùi (Đỏ – Xanh) kích thước 450x450 mm, đèn tín hiệu cho người đi bộ (Đỏ - Xanh) đường kính 2x200 mm, đèn tín hiệu đếm lùi (Đỏ - Xanh) đường kính 1x300 mm;

- Cáp điện: sử dụng cáp M(19x1,5) DVV/Sc-(19x7/0,52)-600V, DVV/Sc - (4x7/0,52)-600V làm cáp trục điều khiển các trụ đèn; cáp lên đèn sử dụng cáp M(4x1,5) PVC/PVC-300/500V cho các bộ đèn 3 màu, M(3x1,5) PVC/PVC-300/500V cho bộ đèn đi bộ xanh đỏ; M(7x1,5) DVV/Sc-(7x7/0,52)-600V cho đèn đếm lùi.

14. Tổng mức đầu tư: 575.000.000.000 đồng *(Năm trăm bảy mươi lăm tỷ đồng),* trong đó:

- Chi phí xây dựng:	398.790.142.000	đồng,
- Chi phí quản lý dự án:	5.358.289.000	đồng,
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	20.165.297.000	đồng,
- Chi phí khác:	9.009.586.000	đồng,
- Chi phí dự phòng:	67.511.129.000	đồng,
+ Dự phòng khối lượng 10%	*50.763.996.000*	*đồng,*
+ Dự phòng trượt giá 3,3% (tạm tính 3 năm)	*16.747.133.000*	*đồng,*
- Chi phí GPMB	74.165.557.000	đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách trung ương: 420 tỷ đồng;

- Ngân sách tỉnh: 155 tỷ đồng.

16. Hình thức quản lý dự án: thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2023 - 2026.

18. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: Sở Giao thông vận tải quản lý, bảo trì phần giao thông; UBND thị xã Điện Bàn và UBND huyện Đại Lộc quản lý, bảo trì khai thác phần điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông trên các nhánh tuyến thuộc địa phận của mỗi địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ

tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. Lưu ý thực hiện kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại Điểm 2 mục VII Báo cáo thẩm định số 2340/KQTĐ-SGTVT ngày 05/8/2022 và Điểm 4 mục III Báo cáo bổ sung kết quả thẩm định số 3631/KQTĐ-SGTVT ngày 21/11/2022 trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

2. Giao UBND thị xã Điện Bàn, UBND huyện Đại Lộc làm chủ đầu tư các Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng đoạn qua các địa phương, thực hiện từ nguồn vốn bố trí của dự án; chỉ đạo cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh lập thủ tục giao, nhận mốc giới giải phóng mặt bằng tại hiện trường và kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện dự án để tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; bàn giao kịp thời mặt bằng cho chủ đầu tư để triển khai thi công công trình.

3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư và các địa phương trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn; Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông Quảng Nam và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Hồng Quang